Phẩm 5: BỒ-TÁT THÂN HÀNH

Bấy giờ Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện thỉnh Văn-thù-sư-lợi làm cho chúng xem con thấy các Đại Bồ-tát. Vì chư Đại sĩ ấy khó được gặp gỡ vậy.

Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ông nên biết nay đại chúng đều khát ngưỡng mong thấy mười phương vân tập các Đại Bồ-tát. Hiện đã phải lúc ông nên hiển hiện.

Tuân lời Phật dạy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo các Đại Bồ-tát mười phương vân tập đến như là Bồ-tát Pháp Luân, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Hàng Ma, Bồ-tát Diệu Âm, Bồ-tát Ly Cấu, Bồ-tát Tịch Diệt, Bồ-tát Tuyển Trạch, Bồ-tát Pháp Vương Hống, vô lượng chúng Đại Bồ-tát:

–Này các Đại sĩ! Nay các vị đều nên ở tại cung điện tự hiện thân mình rõ ràng đúng như hình trạng tại bản quốc của các vị.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi phát ra lời ấy xong, các Đại Bồ-tát từ Tam-muội dậy đều hiện bản thân khiến tất cả đại chúng đều thấy.

Hoặc có Bồ-tát thân cao lớn như núi Tu-di vương, hoặc có Bồ-tát thân lớn tám vạn bốn ngàn do-tuần, hoặc trăm ngàn do-tuần, hoặc chín mươi ngàn do-tuần cho đến năm mươi ngàn, bốn mươi ngàn, ba ngươi ngàn, hai mươi ngàn, hoặc có thân lớn mười ngàn do-tuần, cho đến hoặc có thân năm ngàn, bốn ngàn, ba ngàn, hai ngàn; hoặc có thân lớn một ngàn do-tuần, cho đến có thân năm trăm, bốn trăm, ba trăm, hai trăm do-tuần; hoặc có thân lớn một trăm do-tuần, cho đến hoặc có thân năm mươi, bốn mươi, ba mươi, hai mươi; hoặc có thân lớn mười do-tuần, cho đến có thân chỉ có năm, bốn, ba, hai, một do-tuần, như vậy cho đến hoặc có các vị Bồ-tát vóc dáng thân hình lớn nhỏ, cao thấp rộng hẹp như thân thể con người thuộc thế giới Ta-bà này không khác. Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới này đầy cả đại chúng, không có một khoảng trống nhỏ dù chỉ bằng đầu gậy.

Tất cả chúng Đại Bồ-tát ấy đều là công đức nguy nguy, trí tuệ sâu xa, đầy đủ oai lực, thành tựu thần thông, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương vô lượng trăm ngàn cõi Phật.

Cho đến chư Thiên đại oai đức cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân, các đại vương, các tiểu vương đều đông đủ.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đứng dậy chỉnh y phục để hở vai áo bên phải gối phải quỳ xuống đất chắp tay hướng Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay muốn thưa hỏi Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác chút ít để giải quyết lòng nghi, chẳng biết Thế Tôn có thương cho phép chăng?

Đức Phật dạy:

–Cho phép ông hỏi, Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác sẽ giải thích quyết dứt lòng nghi cho ông, khiến ông vui mừng.

Văn-Thù-sư-lợi bạch:

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe tiếp nhận những lời tuyên thuyết.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát? Nói Bồ-tát đó có những nghĩa

gì?

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ông hỏi thế nào là Bồ-tát và Bồ-tát có nghĩa gì? Do vì có thể biết rõ tất cả pháp nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát vậy!

Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp mà Bồ-tát biết rõ đó là ngôn thuyết.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát biết rõ tất cả pháp? Những là biết rõ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là vị Bồ-tát biết rõ mắt, biết rõ tai... cho đến biết rõ ý? Này Văn-thù-sư-lợi! Điều ấy có nghĩa là vị Bồ-tát biết rõ bản tánh của Pháp nhãn là không.

Như vậy, biết rõ tai... cho đến biết rõ ý cũng đều biết rõ bản tánh của chúng là không. Biết rõ như vậy rồi, Bồ-tát cũng không sinh ý niệm: "Tôi có thể giác tri, biết rõ như vậy rồi trọn chẳng sinh niệm rằng tôi có thể giác tri."

Biết rõ nhãn... như vậy rồi, Bồ-tát lại biết rõ tự bản tánh của sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp là không. Biết rõ như vậy rồi Bồ-tát cũng chẳng phân biệt rằng: "Tôi có thể giác tri".

Đây là Bồ-tát biết rõ tất cả pháp.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát biết rõ năm ấm thế nào? Bồ-tát xem thấy năm ấm thể tánh vốn tự Không. Vì biết rõ như vậy nên quán Vô tướng. Vì biết rõ như vậy nên quán Vô nguyện. Vì biết rõ như vậy nên quán không có dục. Vì biết rõ như vậy nên quán tịch tĩnh. Vì biết rõ như vậy nên quán viễn ly. Vì biết rõ như vậy nên quán không sở hữu. Vì biết rõ như vậy nên quán không thật. Vì biết rõ như vậy nên quán không động. Vì biết rõ như vậy nên quán không sinh. Vì biết rõ như vậy nên quán không đến. Vì biết rõ như vậy nên quán không đi. Vì biết rõ như vậy nên quán không chân. Vì biết rõ như vậy nên quán không chủ. Vì biết rõ như vậy nên quán không chứng. Vì biết rõ như vậy nên quán không biết. Vì biết rõ như vậy nên quán không kiến chấp. Vì biết rõ như vậy nên quán không có người. Vì biết rõ như vậy nên quán không có tưởng. Vì biết rõ như vậy nên quán không thể nêu bày. Vì biết rõ như vậy nên quán chỉ có tên. Vì biết rõ như vậy nên quán vô ngã. Vì biết rõ như vậy nên quán phân biệt khởi. Vì biết rõ như vậy nên quán từ duyên sinh. Vì biết rõ như vậy nên quán như huyễn. Vì biết rõ như vậy nên quán như huyễn hóa. Vì biết rõ như vậy nên quán như mộng. Vì biết rõ như vậy nên quán như bóng trong gương. Vì biết rõ như vậy nên quán như âm vang. Vì biết rõ như vậy nên quán như cây chuối. Vì biết rõ như vậy nên quán không tồn tại lâu dài. Vì biết rõ như vậy nên quán không vững chắc. Vì biết rõ như vậy nên quán hư vọng. Vì biết rõ như vậy nên quán không có vật. Vì biết rõ như vậy nên gọi là Bồ-tát biết rõ tất cả pháp.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Đại Bồ-tát biết rõ tham, sân, si? Bồ-tát biết rõ tham dục kia do vì phân biệt mà khởi, biết rõ sân khuể kia do vì phân biệt mà khởi, biết rõ ngu si kia do vì phân biệt mà khởi, nhưng cũng biết rõ cái phân biệt kia là không, không sở hữu, không vật, không hý luận, nên chẳng thể nêu bày, chẳng thể chứng đắc. Đây là Bồ-tát biết rõ tất cả pháp.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát biết rõ ba cõi? Bồ-tát biết rõ cõi Dục không ngã, nhân; cõi Sắc không có tạo tác; cõi Vô sắc không vô hữu. Biết rõ ba cõi kia đều viễn ly. Đây là Bồ-tát biết rõ tất cả pháp.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát biết rõ chúng sinh hành? Bồ-tát biết rõ chúng sinh này tham dục hành, chúng sinh này sân khuể hành, chúng sinh này ngu si hành, chúng sinh này đẳng phần hành. Biết rõ như vậy chứng tri như vậy, vì

chúng sinh mà giảng thuyết như vậy, giáo hóa như vậy, khiến được giải thoát như vậy. Đây là Bồ-tát biết rõ tất cả pháp.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát biết rõ chúng sinh? Bồ-tát biết rõ chúng sinh chỉ có danh tự, rời lìa danh tự ấy thì không có chúng sinh riêng, thế nên tất cả chúng sinh tức là một chúng sinh, một chúng sinh kia tức là tất cả chúng sinh, chúng sinh như vậy tức là chẳng phải chúng sinh. Nếu ai có thể không phân biệt như vậy đó là Đại Bồ-tát biết rõ tất cả pháp.

Lại nữa, biết rõ tất cả pháp thế nào? Có thể biết rõ Bồ-đề đạo như vậy đó là Đại Bồ-tát biết rõ tất cả pháp.

Thuyết minh lại nghĩa này, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Biết rõ mắt với tai
Tự thể thường không tịch
Chẳng nói tôi hay giác
Thì gọi là Bồ-tát.
Quán mũi cùng với lưỡi
Bản tánh không sở hữu
Chẳng phân biệt tôi giác
Thì gọi là Bồ-tát.
Trí tuệ quan sát thân
Cũng giác ý tự nhiên
Giác rồi nói dạy người
Thì gọi là Bồ-tát.
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Ý chỗ thích trần cảnh
Biết rõ bản tánh không
Thì gọi là Bồ-tát.
Biết sắc cùng thọ, tưởng
Hành ấm và thức tâm
Tất cả đồng như huyễn
Thì gọi là Bồ-tát.
Năm ấm tụ như mộng
Biết nó không một tướng
Chẳng phân biệt tôi biết
Thì gọi là Bồ-tát.
Chẳng sinh cũng chẳng xuất
Không tác cũng không nói
Chỉ có danh tự thôi
Danh ấy cũng không vật.
Biết tham dục sân khuể
Đều do phân biệt khởi
Phân biệt ấy không thể
Cứu cánh trọn tự không;
Si cũng phân biệt sinh
Phân biệt nhân duyên sinh
Duyên đây sinh kiến chấp

Kiến chấp chẳng nắm bắt.
Biết khắp ba cõi không
Tất cả không chân thật
Nơi kia chẳng thể động
Nên gọi là Bồ-tát.
Cõi Dục chẳng thành tựu
Đều do phân biệt khởi
Cõi Sắc, cõi Vô sắc
Tất cả chẳng bền vững.
Sở hành của chúng sinh
Người trí đều biết rõ
Tham dục cùng sân khuể
Và ngu si kia thảy.
Tất cả các chúng sinh
Tức là một chúng sinh
Trí giả không sở giác
Chẳng niệm chúng sinh kia.
Các pháp được sinh khởi
Đều nhân điên đảo sinh
Biết rõ điên đảo ấy
Biết chân tướng điên đảo
Trí tuệ rất vi diệu
Chẳng nắm giữ âm thanh,
Biết rồi không chấp trước
Nên gọi là Bồ-tát.
Hay xả thịt thân mình
Cũng trọn không nương tựa
Biết chân thật như vậy
Mới gọi là Bồ-tát.
Đến trì giới Bỉ ngạn
Cũng chẳng niệm Bỉ ngạn
Biết rõ giới hạnh pháp như
Không sinh cũng không tận.
Từ tâm khắp chúng sinh
Chẳng được tướng chúng sinh
Biết rõ chúng sinh tế
Chỉ do giả ngôn tuyên.
Dũng mãnh đại tinh tấn
Thâm tâm chán hữu vi
Thấy ba cõi không hư
Chứng Vô thượng Đẳng giác.
Thường nhập thiền vi diệu
Không đắm, không chỗ nương.
Không trụ, không phan duyên
Trí giả định như vậy,

Hay dùng dao trí bén
Dứt trừ các dây kiến
Quan sát tánh pháp giới
Không đứt cũng không tổn
Nếu người thật biết rõ
Tất cả pháp như thật
Liền đó lợi chúng sinh
Mới gọi là Bồ-tát.

❑